VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /2026/VBHN-QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 21 *tháng* 10 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026; được đính chính bởi:

Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đính chính Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24/11/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BTTTT-BCA ngày 28/11/2008 của Bộ trưởng các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Công an về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông";

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD *ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;*

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BTTTT ngày 02/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, Tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 166/TTr-SKHCN ngày 27/5/2026[1]*;*

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý, đầu tư, xây dựng, sử dụng chung và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Những quy định về quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Viễn thông số 24/2023/QH15, Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

---

[1] Quyết định số 3055/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 239/TTr-SKHCN ngày 30/7/2026."

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, đầu tư, xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động là công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm nhà, trạm, cột ăng ten, cột treo cáp, cống, bể, ống cáp, hào, tuynel kỹ thuật và công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan khác để lắp đặt thiết bị phục vụ viễn thông.

2. Trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) là công trình viễn thông được xây dựng để lắp đặt thiết bị thu, phát sóng vô tuyến điện, bao gồm các hạng mục như cột anten, nhà trạm, thiết bị phụ trợ và hệ thống nguồn điện, nhằm cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất cho người sử dụng.

3. Cáp viễn thông chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục (cáp truyền hình) được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Mạng cáp ngoại vi viễn thông là bộ phận của mạng viễn thông chủ yếu nằm bên ngoài nhà trạm viễn thông, bao gồm tất cả các cáp viễn thông được treo nổi, chôn trực tiếp, đi trong cống bể, đi trong các đường hầm.

5. Cột treo cáp là cột bằng thép, bê tông cốt thép hoặc vật liệu khác dùng để treo cáp viễn thông. Cột treo cáp có thể là cột treo cáp viễn thông riêng biệt hoặc cột của các ngành khác.

6. Cột ăng ten là công trình hạ tầng kỹ thuật có kết cấu dạng cột, trụ, tháp được xây dựng để lắp đặt ăng ten thu, phát sóng vô tuyến điện.

7. Đơn vị chủ sở hữu cột là các đơn vị có hạ tầng cột, được sử dụng để treo cáp viễn thông.

8. Đơn vị chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động ngầm là đơn vị có hạ tầng cống, bể, hào và tuynel kỹ thuật ngầm được sử dụng để ngầm hóa cáp viễn thông.

9. Đơn vị chủ sở hữu cáp viễn thông là các đơn vị có cáp viễn thông đi treo hoặc đi ngầm trên địa bàn thành phố.

10. Doanh nghiệp có hạ tầng mạng viễn thông là doanh nghiệp được cấp phép thiết lập mạng viễn thông theo quy định của pháp luật, có quyền đầu tư, sở hữu, quản lý, khai thác và sử dụng hạ tầng mạng viễn thông, bao gồm cả hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thuộc phạm vi mạng viễn thông của mình.

11. Chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông: Là việc sử dụng chung một phân mạng, công trình hoặc thiết bị viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông với nhau hoặc giữa doanh nghiệp viễn thông với các cơ quan, tổ chức trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh nhằm bảo đảm thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông hiệu quả; bảo đảm yêu cầu về cảnh quan, môi trường và các quy hoạch có liên quan hoặc bảo đảm yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa khác, phòng, chống dịch bệnh. Đối tượng chia sẻ chủ yếu là hạ tầng kỹ thuật

viễn thông thụ động bao gồm nhà trạm, cột ăng ten, cột treo cáp, cống, bể, ống cáp, hào và tuynel kỹ thuật.

12. Ngầm hóa: Là quá trình chuyển đổi hoặc lắp đặt mới các đường dây, cáp viễn thông từ hình thức treo nổi trên hệ thống cột sang hình thức đi ngầm trong các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm (bao gồm cống cáp, bể cáp, hào và tuynel kỹ thuật). Hoạt động này phải bảo đảm tối đa việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật và tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

13. Chỉnh trang mạng ngoại vi: Là hoạt động sắp xếp, bó gọn, cố định chắc chắn và gắn biển nhận diện cho hệ thống đường dây, cáp viễn thông hiện có trên hệ thống cột treo cáp; kết hợp thu hồi, dỡ bỏ các loại cáp, dây thuê bao và thiết bị phụ trợ (tủ, hộp cáp) đã hỏng hoặc không còn sử dụng nhằm đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lưới điện và mỹ quan đô thị.

14. Nhiệm vụ trọng yếu quy định trong quyết định này bao gồm: Nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa lớn, quan trọng của quốc gia và thành phố.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông

1. Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố.

2. Trong công tác quản lý nhà nước về hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải bảo đảm:

a) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch và bình đẳng trong công tác quản lý và sử dụng chung hạ tầng;

c) Tăng cường phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng, quản lý, sử dụng chung hạ tầng;

d) Bảo đảm nguyên tắc quản lý nhà nước theo phân cấp, phân quyền; không chồng chéo, trùng lặp.

3. Việc phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông phải phù hợp với quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia, quy hoạch thành phố, quy hoạch của các ngành có liên quan; bảo vệ an ninh quốc phòng; bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị.

4. Hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng chung hạ tầng viễn thông được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tiết kiệm và hiệu quả sử dụng nguồn lực xã hội;

b) Khuyến khích dùng chung hạ tầng kỹ thuật, hạn chế đầu tư chồng chéo, tiết kiệm đất đai, bảo vệ môi trường, bảo đảm mỹ quan đô thị;

c) Gắn kết phát triển hạ tầng viễn thông với quy hoạch đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố và khu thương mại tự do thành

phố Hải Phòng, khu chức năng, công trình hạ tầng kỹ thuật khác và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Ưu tiên và tạo điều kiện trong việc phối hợp xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia đầu tư, xây dựng, quản lý và cho thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động nhằm phục vụ ngầm hóa mạng cáp viễn thông, phát triển hạ tầng viễn thông di động và thúc đẩy sử dụng chung hạ tầng.

Chương II
XÂY DỰNG, QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Điều 5. Trách nhiệm trong công tác lập kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

1. Việc lập kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố phải phù hợp với quy hoạch thành phố, các quy hoạch ngành và kế hoạch phát triển có liên quan theo quy định pháp luật; bảo đảm đồng bộ với hạ tầng xây dựng, điện lực, cấp nước, thoát nước, phòng cháy chữa cháy và các hạ tầng khác.

2. Khi nhận được yêu cầu từ Sở Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp viễn thông có hạ tầng mạng có trách nhiệm lập và gửi kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động 05 năm, phân kỳ theo từng năm, định hướng phát triển 10 năm về Sở Khoa học và Công nghệ làm căn cứ xây dựng nội dung tích hợp phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào quy hoạch thành phố, quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy hoạch khác có liên quan.

3. Hằng năm, căn cứ kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giai đoạn, biến động nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng của đơn vị mình, doanh nghiệp viễn thông có hạ tầng mạng có trách nhiệm lập kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của năm sau liền kề và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 của năm liền kề trước năm kế hoạch để xem xét, phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 78 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Thiết kế, xây dựng, sử dụng công trình viễn thông

1. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khi tham gia thiết kế, xây dựng và sử dụng công trình viễn thông phải tuân thủ quy định của pháp luật về viễn thông, xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm Điều 65, Điều 66 Luật số 24/2023/QH15; Điều 80 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP; Điều 8 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; khoản 5 Điều 3 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia có

liên quan; đồng thời phải bảo đảm an toàn công trình, an toàn thông tin, an ninh thông tin, an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và mỹ quan đô thị.

2. Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải bảo đảm khả năng dùng chung cho từ hai doanh nghiệp trở lên và giữa các ngành để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, tiết kiệm chi phí đầu tư. Đơn vị quản lý, vận hành công trình phải tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông lắp đặt, khai thác, cải tạo, mở rộng.

3. Khi thiết kế và xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có phương án bố trí không gian kỹ thuật dự phòng để phục vụ việc mở rộng dung lượng, khả năng dùng chung trong tương lai, đáp ứng nhu cầu phát triển hạ tầng theo quy định pháp luật và định hướng quản lý của cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong quá trình tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch, công trình, dự án mà theo quy định của pháp luật phải có nội dung quy hoạch, thiết kế liên quan đến lĩnh vực viễn thông có trách nhiệm tham vấn ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành Khoa học và Công nghệ, giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và các vấn đề khác có liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ đối với các tổ chức, cá nhân thiết kế, thi công, sử dụng công trình viễn thông trên địa bàn thành phố.

6. Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải tuân thủ đầy đủ quy định về nhận diện, cảnh báo, ghi thông tin quản lý và an toàn kỹ thuật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Điều 7. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

1. Trước khi xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, chủ đầu tư phải thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, khoản 9 Điều 65 Luật số 24/2023/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với cột ăng ten trạm BTS xây mới dưới đất và trong khu vực đô thị, khuyến khích và ưu tiên xây dựng cột ăng ten chiếm diện tích nhỏ (cột ăng ten tự đứng), thân thiện với môi trường, hạn chế xây dựng cột ăng ten chiếm diện tích lớn (cột ăng ten dây co).

Điều 8. Cung cấp, công bố, cập nhật và chia sẻ thông tin, dữ liệu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

1. Tổ chức, cá nhân trước khi tiến hành đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông gắn liền với việc đầu tư, lắp đặt thiết bị, đường cáp viễn thông có

trách nhiệm thông báo, cung cấp thông tin cho Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại khoản 9 Điều 65 Luật số 24/2023/QH15.

2. Các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp khi lắp đặt cáp ngoại vi viễn thông phải gửi kế hoạch cho Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại mục 4.4 QCVN 33:2019/BTTTT theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông" để quản lý, theo dõi.

3. Chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (cột treo cáp viễn thông riêng biệt, hào, tuynel kỹ thuật cống bể ngầm; nhà, trạm BTS, cột ăng ten) có trách nhiệm:

a) Cung cấp các thông tin về dung lượng, các điều kiện kỹ thuật trong quá trình vận hành, khai thác và đăng ký giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có khả năng cho thuê, dùng chung theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện công bố công khai thông tin công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có khả năng cho thuê, dùng chung trên trang thông tin điện tử chính thức của đơn vị, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ). Khi có thay đổi về công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (cho thuê, dùng chung), chủ sở hữu công trình phải điều chỉnh nội dung đã công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của đơn vị, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Khi có nhu cầu sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp viễn thông gửi văn bản đề nghị đến doanh nghiệp có hạ tầng mạng viễn thông, chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật và đồng gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, theo dõi. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị hợp lệ, doanh nghiệp có hạ tầng mạng viễn thông, chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật phải phản hồi bằng văn bản về khả năng đáp ứng, lý do chấp thuận hoặc từ chối, đồng gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, theo dõi, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác hoặc trường hợp bất khả kháng.

5. Việc công bố, cập nhật và chia sẻ dữ liệu quy định tại Điều này phải bảo đảm thống nhất về nội dung, cấu trúc và biểu mẫu dữ liệu với cơ sở dữ liệu quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý.

Điều 9. Yêu cầu và trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông trong quá trình triển khai xây dựng mới hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

1.[2] Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình nêu tại Điều 7 Quy định này.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã để bảo đảm tổ chức thi công an toàn, đúng tiến độ, đồng bộ với các hạ tầng

[2] Khoản này được đính chính theo Điều 1 Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2026.

kỹ thuật khác và hoàn trả hiện trạng công trình, mặt bằng theo quy định của pháp luật.

3. Triển khai dự án xây dựng mới theo đúng kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động hàng năm đã được phê duyệt.

4. Doanh nghiệp viễn thông phải bảo đảm công trình trạm BTS, nhà trạm, cột ăng ten đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn và có hệ thống chống sét theo quy chuẩn.

Điều 10. Yêu cầu riêng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong nhà ở, tòa nhà hỗn hợp, khu đô thị, khu chức năng, cụm công nghiệp

1. Ngoài các yêu cầu chung quy định tại Điều *6* của Quy định này, chủ đầu tư công trình nhà ở, tòa nhà hỗn hợp, khu đô thị, khu chức năng, cụm công nghiệp phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu riêng về bố trí, kết nối và khả năng sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Yêu cầu cụ thể:

a) Bố trí hệ thống mạng cáp trong tòa nhà bảo đảm khả năng kết nối mạng viễn thông cố định băng rộng, ổn định và an toàn, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành;

b) Bố trí mặt bằng, vị trí lắp đặt cột ăng ten, trạm BTS, nhà trạm hoặc tủ thiết bị phục vụ lắp đặt thiết bị viễn thông, bảo đảm thuận tiện kết nối, an toàn và không ảnh hưởng đến kết cấu công trình;

c) Bảo đảm khả năng dùng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động cho tối thiểu 02 doanh nghiệp viễn thông tham gia cung cấp dịch vụ, tạo điều kiện kết nối, sử dụng chung theo quy định của pháp luật;

d) Cung cấp thông tin, hồ sơ kỹ thuật và sơ đồ bố trí hệ thống cáp, vị trí hạ tầng kỹ thuật viễn thông trong công trình cho doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng và viễn thông.

Điều 11. Bảo vệ và xử lý sự cố công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

1. Xử lý sự cố trạm BTS

a) Khi xảy ra sự cố đối với thiết bị lắp đặt tại trạm, doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm khắc phục, bảo đảm khôi phục liên lạc trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự cố.

b) Trường hợp cột trạm BTS bị gãy, đổ, doanh nghiệp viễn thông phải:

- Thông báo ngay sự cố cho các cơ quan có liên quan để phối hợp xử lý theo quy định;

- Giải phóng mặt bằng, triển khai phương án dự phòng để khôi phục liên lạc trong thời hạn 06 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự cố, hạn chế ảnh hưởng đến giao thông, an toàn công trình, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Khôi phục hoặc lắp đặt mới trạm BTS tại khu vực sự cố (nếu cần thiết), bảo đảm duy trì thông tin liên lạc, an toàn mạng lưới và mỹ quan đô thị.

2. Xử lý sự cố hệ thống truyền dẫn

a) Khi cáp viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp viễn thông và các thiết bị phụ trợ bị sự cố thì chủ sở hữu phải bố trí lực lượng có mặt kịp thời để xử lý nhằm đảm bảo an toàn giao thông; đồng thời thực hiện khắc phục, bảo đảm khôi phục thông tin liên lạc trong thời hạn 12 giờ kể từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được thông báo, đồng thời báo cho Sở Khoa học và Công nghệ biết để phối hợp xử lý (nếu cần);

b) Khi xảy ra sự cố đối với hệ thống cột treo cáp, đơn vị sở hữu cột phải hoàn thành thay thế bằng cột mới hoặc gia cường tạm thời trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự cố; đơn vị có cáp đi treo trên cột đó phải có trách nhiệm phối hợp với chủ sở hữu cột để thực hiện các biện pháp khắc phục nêu trên theo thỏa thuận sử dụng chung cột giữa các bên. Trường hợp bất khả kháng hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định khác, thời hạn khắc phục được điều chỉnh tương ứng nhưng phải bảo đảm khôi phục thông tin liên lạc trong thời gian sớm nhất.

3. Xử lý sự cố ảnh hưởng đến nhiệm vụ trọng yếu

Khi xảy ra sự cố gây gián đoạn thông tin liên lạc phục vụ triển khai các nhiệm vụ trọng yếu trên địa bàn thành phố, doanh nghiệp viễn thông phải ưu tiên khôi phục liên lạc theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố và thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để bảo đảm thông tin liên lạc được duy trì thông suốt.

4. Bảo vệ và xử lý sự cố trong quá trình thi công

a) Trước khi sửa chữa, nâng cấp hoặc chỉnh trang công trình có khả năng ảnh hưởng đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, đơn vị thi công phải thông báo cho các doanh nghiệp viễn thông liên quan trước ít nhất 05 ngày làm việc để chủ động triển khai phương án bảo vệ mạng lưới và bố trí lực lượng ứng cứu;

b) Khi xảy ra sự cố trong quá trình thi công, các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân, thống nhất phương án và chi phí khắc phục, bảo đảm tiến độ khắc phục theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

5. Khắc phục sự cố do thiên tai

Trường hợp xảy ra sự cố đối với hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc nguyên nhân bất khả kháng khác, đơn vị sở hữu công trình có trách nhiệm kịp thời tổ chức khắc phục hậu quả, thực hiện chỉnh trang, sắp xếp lại mạng lưới, bảo đảm an toàn công trình, mỹ quan đô thị và an ninh thông tin theo quy định của pháp luật.

Chương III
SỬ DỤNG CHUNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VIỄN THÔNG

Điều 12. Nguyên tắc và điều kiện sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

1. Việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, không phân biệt đối xử; hiệu quả kinh tế - kỹ thuật; phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng; đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; bảo đảm an toàn công trình, an toàn thông tin, quốc phòng, an ninh, cảnh quan và môi trường; hạn chế đào xới, chồng lấn không gian kỹ thuật; khuyến khích hợp tác, chia sẻ hạ tầng.

2. Việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động chỉ được thực hiện khi hạ tầng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, còn khả năng khai thác và bảo đảm an toàn; có sự nhất trí của chủ sở hữu hạ tầng thông qua hợp đồng giữa chủ sở hữu hạ tầng và đơn vị có nhu cầu sử dụng chung; trong hợp đồng phải quy định rõ phạm vi, thời hạn, điều kiện kỹ thuật, giá thuê, quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác (nếu cần thiết).

Điều 13. Hợp đồng sử dụng chung và giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

1. Bắt buộc áp dụng các điều khoản quy định trong mẫu hợp đồng theo Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung. Đối với hợp đồng thuê cột sử dụng chung để treo cáp, ngoài các nội dung có trong mẫu hợp đồng, trong hợp đồng ghi rõ nội dung trách nhiệm trong việc trang bị dây treo cáp, khuyên đỡ cáp đối với những tuyến cột nằm trong diện phải trang bị dây treo cáp, khuyên đỡ cáp quy định tại điểm f mục 2.8.1 QCVN 33:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT.

2. Giá thuê sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thực hiện theo cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp định giá theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng và phù hợp với quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và Thông tư số 07/2024/TT-BTTTT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông.

3. Đối với hạ tầng kỹ thuật dùng chung do ngân sách nhà nước đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố quy định giá thuê cụ thể theo quy định pháp luật về giá, quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 14. Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động ngầm

1. Đối với các khu vực có hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động ngầm (cống, bể cáp, hào, tuynel kỹ thuật) hiện hữu đáp ứng năng lực sử dụng chung, chủ sở hữu hệ thống cống, bể kỹ thuật có trách nhiệm cho thuê, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê, sử dụng chung để đảm bảo mỹ quan đô thị.

2. Đối với các khu vực có hệ thống cống, bể kỹ thuật hiện hữu nhưng không đáp ứng được cho việc sử dụng chung, khi nhận được đề nghị sử dụng chung, các bên phối hợp, bàn bạc cùng cải tạo, nâng cấp hệ thống cống, bể kỹ thuật đảm bảo phù hợp các quy định kỹ thuật áp dụng cho công trình sau đó phân chia dung lượng sử dụng theo tỷ lệ đầu tư.

3. Những khu vực theo quy hoạch được xây dựng hệ thống cống, bể kỹ thuật để ngầm hóa đường dây, cáp viễn thông, Ủy ban nhân dân thành phố khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hệ thống cống, bể ngầm cho các doanh nghiệp viễn thông thuê để ngầm hóa đường dây, cáp viễn thông sử dụng ít nhất trong 10 năm. Không khuyến khích việc đầu tư, xây dựng cho những dự án, công trình xây dựng hệ thống cống, bể ngầm dùng riêng cho từng doanh nghiệp viễn thông trên cùng một tuyến.

4. Chủ sở hữu hệ thống cống, bể kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm xây dựng quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa đường dây, cáp ngầm đảm bảo các tiêu chuẩn ngành, yêu cầu kỹ thuật và an toàn cho mạng lưới.

5. Việc chia sẻ hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động ngầm của doanh nghiệp viễn thông cho cơ quan, tổ chức trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh để thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Luật số 24/2023/QH15, khoản 4 Điều 81 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP, Nghị quyết số 66.10/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng viễn thông của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

6. Hồ sơ gửi kèm thông báo khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động hoặc lắp đặt tuyến cáp ngầm phải có phương án sử dụng chung hạ tầng, thể hiện rõ khả năng kết nối, dung lượng dự phòng, giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn công trình và phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Điều 15. Sử dụng chung cột treo cáp viễn thông

1. Doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm ưu tiên sử dụng hệ thống cột treo cáp đáp ứng điều kiện kỹ thuật sử dụng chung hiện có của doanh nghiệp viễn thông, điện lực, chiếu sáng và hạ tầng kỹ thuật đô thị để treo, kéo cáp; hạn chế tối đa việc đầu tư dựng cột riêng lẻ, bảo đảm an toàn, tiết kiệm và mỹ quan đô thị.

2. Tại các khu vực không còn khả năng đi ngầm đường dây, cáp viễn thông trong các công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm, chưa thể hạ ngầm nếu hệ thống cột treo cáp (cột treo cáp viễn thông riêng biệt, cột treo cáp của các ngành khác) còn khả năng treo thêm đường dây, cáp viễn thông thì chủ sở hữu cột phải

tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sử dụng chung để treo đường dây, cáp viễn thông trên cơ sở bảo đảm mỹ quan đô thị, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng.

3. Việc sử dụng chung cột treo cáp phải tuân thủ đúng các quy định đối với cột, cáp viễn thông đi treo tại QCVN 33:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT; các quy định tại Chương IV của Quy định này.

4. Không tự ý treo đường dây, cáp viễn thông lên hệ thống cột treo cáp khi đơn vị sở hữu cột chưa cho phép.

5. Các đơn vị sử dụng chung cột để treo cáp, dây thuê bao viễn thông và đơn vị sở hữu cột phải thiết lập đường dây nóng, cung cấp đầy đủ số điện thoại liên lạc cần thiết. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian sớm nhất các bên phải phối hợp khắc phục theo quy định tại Điều 11 của Quy định này.

6. Phối hợp tháo dỡ, di dời cột treo cáp

a) Đơn vị sở hữu cột là đầu mối thông báo cho các đơn vị sử dụng chung cột để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc phải tháo dỡ, di dời cột để giải phóng mặt bằng;

b) Khi nhận được văn bản của các chủ đầu tư các công trình, dự án yêu cầu di dời thu hồi cột treo cáp để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của nhà nước, đơn vị sở hữu cột phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung cột phối hợp thực hiện di dời đồng bộ, chấp hành theo tiến độ mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị sở hữu cột;

c) Trường hợp trên cột phải tháo dỡ, di dời còn có hệ thống cáp, dây thuê bao viễn thông trên cột nhưng không thể nhận biết được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu trốn tránh trách nhiệm thì đơn vị sở hữu cột phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung cột và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp giải quyết. Sau khi thực hiện đầy đủ các hình thức thông báo trên, nếu các đơn vị sở hữu đường dây, cáp viễn thông không có sự phối hợp hoặc hệ thống đường dây, cáp viễn thông trên cột vẫn chưa được tháo dỡ, di dời thì đơn vị sở hữu cột tổ chức tháo dỡ cáp khỏi cột treo cáp. Tuy nhiên trước khi tháo dỡ phải thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu để cùng phối hợp giám sát việc tháo dỡ. Khi đó, đơn vị sở hữu cột không phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại phát sinh từ việc tháo dỡ cáp đối với chủ sở hữu cáp, dây viễn thông không phối hợp tháo dỡ, di dời sau khi đã được thông báo theo quy định.

Điều 16. Sử dụng chung cột ăng ten, trạm BTS và nhà trạm viễn thông

1. Doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm ưu tiên phương án dùng chung khi đầu tư xây dựng mới cột ăng ten, trạm BTS, nhà trạm; bảo đảm hiệu quả kinh tế - kỹ thuật, phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông của thành phố. Công trình xây dựng mới phải bảo đảm khả năng sử dụng

chung cho tối thiểu 02 doanh nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn công trình, an toàn thông tin, môi trường và mỹ quan đô thị.

2. Chủ sở hữu cột ăng ten, trạm BTS, nhà trạm viễn thông và doanh nghiệp viễn thông có hạ tầng mạng có nghĩa vụ bảo đảm chất lượng công trình, an toàn vận hành, chất lượng dịch vụ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo; đồng thời có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp khác tiếp cận, sử dụng chung hạ tầng hoặc chủ động đề xuất phương án nâng cấp (về phạm vi, thời hạn, chi phí) để các bên thỏa thuận thực hiện, phải phản hồi yêu cầu sử dụng chung trong thời hạn 07 ngày làm việc và chỉ được từ chối khi có lý do chính đáng về kỹ thuật, tải trọng hoặc lý do khách quan khác mà không được gây cản trở, từ chối trái quy định pháp luật.

3. Hạn chế việc sử dụng chung cột ăng ten để lắp đặt quá nhiều ăng ten làm cho cột ăng ten trở nên quá cồng kềnh, gây mất an toàn và mỹ quan đô thị.

4. Hồ sơ gửi kèm thông báo khởi công xây dựng cột ăng ten, trạm BTS, nhà trạm phải kèm theo phương án dùng chung hạ tầng theo quy định.

5. Hệ thống ăng ten lắp đặt trên cột ăng ten phải đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động, chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông, tiếp đất cho các trạm viễn thông, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định khác có liên quan.

6. Các cột ăng ten phục vụ cho an ninh, quốc phòng phải có ý kiến của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

7. Các trạm BTS phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu là 100m đối với khu vực đô thị và tối thiểu 200m đối với khu vực ngoài đô thị, trừ các trường hợp sau:

a) Cột ăng ten dự kiến xây mới có kích thước nhỏ gọn (chiều cao không quá 06 m).

b) Cột ăng ten bắt buộc phải xây dựng để lắp ăng ten nối dài hoặc trạm Small Cell phục vụ xóa điểm lõm, vùng lõm sóng do điều kiện địa hình gây ra, nhưng trước khi xây dựng phải qua kiểm tra, xác nhận của Sở Khoa học và Công nghệ.

8. Đối với các trạm BTS không đáp ứng yêu cầu về khoảng cách và không thuộc trường hợp được miễn trừ quy định về khoảng cách theo khoản 7 Điều này:

a) Đối với các trạm BTS hiện có, khuyến khích các đơn vị chủ sở hữu thỏa thuận, thống nhất phương án dùng chung cơ sở hạ tầng;

b) Đối với các trạm BTS dự kiến xây dựng mới, chủ đầu tư phải thỏa thuận với đơn vị chủ sở hữu trạm BTS đã có để dùng chung hạ tầng, trường hợp không đạt được thỏa thuận dùng chung với lý do chính đáng, chủ đầu tư có văn bản xin ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ và chỉ được phép thi công lắp đặt trạm BTS sau khi nhận được ý kiến chấp thuận về vị trí xây dựng trạm của Sở Khoa học và Công nghệ.

9. Yêu cầu đối với doanh nghiệp viễn thông

a) Khi lập kế hoạch hằng năm, doanh nghiệp viễn thông phải gửi đề nghị dùng chung tới doanh nghiệp có hạ tầng mạng viễn thông, chủ sở hữu hạ tầng kỹ

thuật và kèm theo phản hồi; phân loại vị trí dùng chung và đề xuất độc lập; trong hồ sơ cần thể hiện rõ vị trí, hình thức (dùng chung, độc lập), thông số kỹ thuật chính, tiến độ, trách nhiệm phối hợp giữa các bên liên quan;

b) Việc đầu tư xây dựng, cải tạo cột, trạm BTS, nhà trạm phải phù hợp với kế hoạch sử dụng chung hạ tầng viễn thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tính thống nhất, tránh trùng lặp. Trường hợp có điều chỉnh vị trí hoặc nội dung khác với kế hoạch đã phê duyệt, doanh nghiệp phải thực hiện điều chỉnh kế hoạch trước khi thực hiện đầu tư xây dựng;

c) Trường hợp kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động hàng năm chưa được ban hành, việc xem xét trên cơ sở nhu cầu phủ sóng thực tế, kết quả đề nghị dùng chung hạ tầng và nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều này;

d) Khuyến khích doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật với các cột ăng ten khác (bao gồm cột ăng ten phát thanh, truyền hình, cột ăng ten taxi và các cột ăng ten khác) sau khi các cột ăng ten này đã được Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng chung; bảo đảm phù hợp quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia, quy hoạch thành phố, quy hoạch đô thị và nông thôn, chủ trương, định hướng hoặc kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của thành phố và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương IV
PHÁT TRIỂN VÀ CHỈNH TRANG, NGẦM HÓA MẠNG NGOẠI VI

Điều 17. Quy định về phát triển mạng cáp ngoại vi viễn thông

1. Quy định phát triển cáp viễn thông treo

a) Cáp viễn thông được phép treo trong các trường hợp sau: khu vực có điều kiện địa chất không phù hợp để chôn ngầm như đường dốc trên 30 độ, bờ vực, đầm lầy, vùng đất đá hoặc khu vực thường xuyên sạt lở, xói lở; khu vực đã có hệ thống cột nhưng chưa có hạ tầng ngầm hoặc hạ tầng hiện có không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; khu vực chưa có quy hoạch đô thị, khu dân cư hoặc chưa có kế hoạch đầu tư xây dựng đường giao thông; phục vụ tạm thời nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của thành phố và các cấp, ngành; hoặc các tuyến cáp thuộc khu vực phải ngầm hóa nhưng chưa thể thực hiện do nguyên nhân khách quan. Việc triển khai phải được Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, xác minh và thống nhất phương án trước khi thực hiện;

b) Cáp viễn thông không được phép treo trong các trường hợp sau: vượt qua đường cao tốc hoặc đường giao thông có độ rộng lớn hơn 70 mét; treo vắt trên cây xanh hoặc cột đèn chiếu sáng đô thị; triển khai tại các khu đô thị mới theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 hoặc tại các tuyến đường, khu vực đã thực hiện và bắt buộc phải ngầm hóa; khi chưa được

cơ quan có thẩm quyền đồng ý phương án triển khai hoặc chưa có thỏa thuận dùng chung với đơn vị sở hữu cột treo cáp; tại các khu vực đã có sẵn hạ tầng kỹ thuật dùng chung hoặc hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động ngầm (bao gồm hệ thống cống, bể, hào, tuynel kỹ thuật) đủ điều kiện cho việc lắp đặt cáp ngầm;

c) Cáp viễn thông khi lắp đặt treo phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định kỹ thuật tại điểm 2.1 khoản 2 QCVN 33:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT, đồng thời đảm bảo hệ thống cáp dọc tuyến và băng đường có độ cao phù hợp với các quy chuẩn an toàn và văn bản quy phạm pháp luật của các ngành liên quan. Tại các tuyến đường đã được cải tạo hoặc chỉnh trang, các tuyến cáp phát triển mới bắt buộc phải được kéo cùng vị trí, cố định chắc chắn và an toàn cùng với bó cáp chung của các đơn vị đã thực hiện trước đó nhằm bảo đảm mỹ quan đô thị. Ngoài ra, mọi hoạt động lắp đặt cáp mới trên hệ thống cột phải phù hợp với kế hoạch đăng ký phát triển cáp hằng năm đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt.

2. Quy định phát triển cáp viễn thông ngầm

a) Các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm và tuyến cáp viễn thông ngầm được định hướng phát triển đồng bộ tại các khu vực đô thị, khu dân cư mới, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu Thương mại tự do và các khu chức năng đặc thù có yêu cầu cao về mỹ quan; trên các tuyến đường đang được đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng tại trung tâm các xã, phường, đặc khu, các khu di tích hoặc các tuyến đường ngoài đô thị đã có sẵn hạ tầng kỹ thuật ngầm và các khu vực bắt buộc ngầm hóa theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;

b) Cáp viễn thông ngầm khi lắp đặt trong hệ thống cống bể, chôn trực tiếp hoặc đi trong đường hầm phải tuân thủ các quy định kỹ thuật tương ứng tại các điểm 2.2, 2.3 và 2.4 khoản 2 QCVN 33:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT.

Điều 18. Xây dựng kế hoạch chỉnh trang, ngầm hóa mạng ngoại vi

1. Căn cứ quy hoạch thành phố, quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt; kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của các doanh nghiệp viễn thông có hạ tầng mạng; thông tin đăng ký tuyến đường, khu vực thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa của các địa phương, đơn vị; thông tin về kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật do các Sở, ngành, địa phương cung cấp, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch chỉnh trang, ngầm hóa cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn thành phố.

2. Các địa phương, đơn vị có trách nhiệm đăng ký tuyến đường, khu vực thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa; chủ đầu tư các công trình dự án chỉnh trang đường, hè và hạ tầng kỹ thuật ngầm dọc các tuyến đường, ngõ, phố có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp,

tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch chỉnh trang, ngầm hóa cáp viễn thông, bảo đảm tiết kiệm, đồng bộ với quá trình đầu tư, cải tạo, nâng cấp mở rộng các công trình hạ tầng kỹ thuật của các ngành như giao thông, điện lực, cấp thoát nước, năng lượng, chiếu sáng công cộng và công trình ngầm đô thị, nhằm hạn chế tối đa việc đào bới, chồng lấn không gian kỹ thuật.

Điều 19. Triển khai chỉnh trang, ngầm hóa mạng ngoại vi

1. Căn cứ Kế hoạch chỉnh trang, ngầm hóa cáp ngoại vi viễn thông của thành phố, quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt, doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp có hạ tầng mạng có trách nhiệm lập và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chỉnh trang, ngầm hóa mạng ngoại vi của doanh nghiệp mình.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa mạng ngoại vi của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị sở hữu cột treo cáp, đơn vị sở hữu hạ tầng kỹ thuật ngầm và các đơn vị sở hữu hoặc quản lý các tuyến cáp treo viễn thông và các loại cáp truyền dẫn tín khác thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và theo phản ánh kiến nghị của các tổ chức cá nhân trên địa bàn quản lý. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

4. Doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm tham gia phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị sở hữu cột treo cáp và các đơn vị liên quan, đồng thời phải đóng góp kinh phí để thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa đường dây, cáp viễn thông của đơn vị mình trên địa bàn thành phố.

5. Việc chỉnh trang, ngầm hóa mạng ngoại vi phải tuân thủ theo đúng lộ trình do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành bảo đảm tối đa việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan, an toàn và cảnh quan môi trường đô thị.

6. Ngoài các khu vực, tuyến đường có trong kế hoạch chỉnh trang, ngầm hóa do thành phố ban hành, đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng cột để treo cáp ngoại vi viễn thông có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, sắp xếp, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo viễn thông tối đa 06 tháng một lần.

Điều 20. Xử lý cáp viễn thông đứt; tủ, hộp cáp, cột treo cáp bị hỏng

1. Khi đường dây, cáp viễn thông đi treo đứt hoặc tủ, hộp cáp viễn thông bị hỏng đơn vị sở hữu phải có mặt kịp thời để phối hợp xử lý tạm thời nhằm đảm bảo an toàn giao thông và thông tin. Sau 01 giờ, kể từ lúc nhận thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ (qua điện thoại) hoặc của tổ chức cá nhân, đơn vị sở hữu không có mặt thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Khi xảy ra sự cố cột treo cáp bị hỏng (gãy, đổ), đơn vị sở hữu cột có trách nhiệm thay thế bằng cột mới hoặc kéo dây gia cường để treo tạm cáp. Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố, các đơn vị sở hữu cáp viễn thông phải phối hợp với đơn vị sở hữu cột và các đơn vị liên quan lập phương án và hoàn thiện khắc phục sự cố hoặc thay thế cột bằng phương án hạ ngầm cáp, bảo đảm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan và an toàn, mỹ quan đô thị.

3. Trường hợp xảy ra thiên tai gây đứt đường dây, cáp viễn thông; hư hỏng tủ, hộp cáp; gãy, đổ cột treo cáp và cột ăng ten, đơn vị sở hữu có trách nhiệm khắc phục hậu quả sau thiên tai, thực hiện chỉnh trang, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông; dỡ bỏ, thu hồi, xử lý đường dây, cáp, tủ, hộp cáp, cột treo cáp, cột ăng ten không còn sử dụng đảm bảo mỹ quan đô thị.

Điều 21. Xử lý đối với trường hợp không thực hiện sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa cáp viễn thông

Đường dây, cáp viễn thông, tủ, hộp cáp, măng sông nối cáp, bộ chia tín hiệu, cột treo cáp, cột ăng ten bị hỏng không sử dụng, xây dựng sai quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc không được triển khai sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa theo đúng lộ trình quy định nhưng không xác định được đơn vị sở hữu, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử lý theo quy định của pháp luật đối với tài sản vô chủ.

Điều 22. Dấu hiệu nhận biết đường dây, cáp viễn thông và thiết bị phụ trợ

1.[3] Dấu hiệu nhận biết đường dây, cáp viễn thông lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, công trình viễn thông riêng biệt thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, QCVN 33:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT.

2. Các thiết bị phụ trợ gồm tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình, bể cáp và cột treo cáp phải ghi thông tin quản lý theo quy định tại mục 2.7.2.1 QCVN 33:2019/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT và các quy định có liên quan.

3. Đường dây, cáp viễn thông treo nổi qua các khu vực giao thông phải treo biển báo hiệu độ cao.

a) Màu sắc, kích thước của biển báo hiệu độ cao thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT;

---

[3] Khoản này được đính chính theo Điều 1 Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2026.

b) Thông tin thể hiện trên biển báo hiệu độ cao gồm thông tin về tính chuyên ngành, chủ sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý đường dây, cáp viễn thông và chỉ số độ cao (theo khoảng cách thẳng đứng tính từ điểm thấp nhất tới mặt đường bộ hoặc đường thủy, đơn vị là mét, lấy sau dấu phẩy một đơn vị);

c) Vị trí lắp đặt biển báo hiệu độ cao: gắn trên đường dây, sợi cáp thấp nhất và tại vị trí thấp nhất.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 23. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Tổng hợp ý kiến phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện quy định này của các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng trong việc tích hợp phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào Quy hoạch thành phố, Quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch khác trên địa bàn, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp và các đơn vị có liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch thực hiện việc chỉnh trang, ngầm hóa cáp viễn thông trên cơ sở bảo đảm tối đa việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, an toàn cho người dân, mỹ quan đô thị và cảnh quan môi trường.

4. Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, đưa tin về quy định này, mục đích, ý nghĩa, lợi ích kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của việc phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông. Hướng dẫn các cơ quan báo chí, đài truyền thanh tuyên truyền phổ biến, cung cấp đầy đủ và khách quan thông tin về an toàn bức xạ vô tuyến điện đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng; các quy định về xây dựng, lắp đặt các trạm thu, phát sóng vô tuyến điện.

5. Chủ động, phối hợp với các ngành chức năng thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về xây dựng, lắp đặt, sử dụng các công trình viễn thông; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật; chỉ đạo hướng dẫn đưa hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động là nội dung bắt buộc phải có khi lập thiết kế cơ sở các hệ thống công trình kỹ thuật xây dựng và thiết kế xây dựng cầu đường.

6. Chủ trì, cùng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về các quy định pháp luật mới, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và quy trình kiểm tra, xử lý vi phạm trong xây dựng, lắp

đặt công trình viễn thông; tổ chức kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành viễn thông và các quy định có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thi công xây dựng hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và lắp đặt, cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp trên địa bàn thành phố.

7. Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông tăng cường sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; tạo điều kiện giúp đỡ và hỗ trợ lực lượng vũ trang sử dụng hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ nhiệm vụ an ninh quốc phòng.

8. Phối hợp với Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan giải quyết các thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp liên quan đến việc xây dựng và sử dụng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.

Điều 24. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, cùng Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện việc tích hợp và cụ thể hóa phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch xây dựng khác trên địa bàn thành phố; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch thành phố Hải Phòng và Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, cùng các cơ quan liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án giá đối với dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 25. Sở Công Thương

1. Chỉ đạo Công ty Điện lực Hải Phòng phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch chỉnh trang, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông treo trên cột điện, đảm bảo mỹ quan, chất lượng và an toàn cho người dân; ưu tiên cấp điện cho các công trình hạ tầng viễn thông.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng chung hệ thống cột điện trong phạm vi quyền hạn quản lý với giá thuê trên cơ sở giá thành, hợp tác cùng phát triển và vì lợi ích công cộng để treo đường dây, cáp điện lực và viễn thông đối với những khu vực chưa thể ngầm hóa và không thể bố trí thêm cột tại cùng vị trí.

Điều 26. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với các Sở, ban, ngành; Uỷ ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình viễn thông trên địa bàn thành phố.

Điều 27. Sở Tài chính

1. Phối hợp với các Sở quản lý chuyên ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hiệp thương giá theo thẩm quyền; kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý giá theo quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình viễn thông sử

dụng chung và phối hợp tham gia chỉnh trang, ngầm hóa mạng ngoại vi trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 28. Công an thành phố

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác đảm bảo an ninh, an toàn trên địa bàn, kịp thời ngăn chặn và xử lý theo đúng quy định pháp luật các hành vi phá hoại, cố tình cản trở việc xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông.

2. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố.

Điều 29. Thanh tra thành phố

Thanh tra, kiểm tra, phát hiện và phối hợp xử lý vi phạm các quy định về xây dựng đối với công trình viễn thông.

Điều 30. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

1. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông và cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố và khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra thành phố trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành các quy định chuyên ngành viễn thông đối với việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố và khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

Điều 31. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan hỗ trợ và tạo điều kiện về thủ tục đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình viễn thông; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong việc xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn.

2. Chủ trì, cùng các đơn vị sở hữu cột treo cáp, đơn vị sở hữu hạ tầng kỹ thuật ngầm và các doanh nghiệp viễn thông thực hiện việc chỉnh trang, sắp xếp, bó gọn hoặc ngầm hóa mạng cáp ngoại vi trên các tuyến đường, ngõ phố thuộc phạm vi quản lý theo kế hoạch của thành phố hoặc theo phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3. Chỉ đạo hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định về quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông; vận động nhân dân hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc bảo vệ an toàn công trình viễn thông.

4. Thông tin về quy hoạch, dự án, kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình xây dựng, khu đô thị, tuyến đường giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn quản lý cho Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan chuyên môn có liên quan và doanh nghiệp viễn thông biết để chủ động phối hợp quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông.

Điều 32. Các doanh nghiệp viễn thông

1. Thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật số 24/2023/QH15, quy định này và các quy định có liên quan.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương tiếp nhận thông tin về quy hoạch, dự án, kế hoạch xây dựng các khu đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố và khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng, tuyến đường giao thông, khu chế xuất, khu công nghệ cao, tòa nhà có nhiều chủ sử dụng và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác để tiến hành đồng thời kế hoạch xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông của doanh nghiệp mình tại địa phương, Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương các cấp trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, đặc biệt là công trình mạng ngoại vi.

3. Có trách nhiệm thu hồi, xử lý các cáp ngoại vi viễn thông và thiết bị phụ trợ đã hỏng, không sử dụng.

4. Báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin về cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu nơi trực tiếp quản lý địa bàn. Chấp hành nghiêm chỉnh việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông đến các vùng hải đảo, nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm tiếp tục phổ cập dịch vụ viễn thông, nâng cao năng lực hạ tầng, chất lượng dịch vụ và mật độ thuê bao điện thoại và Internet.

6. Tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông trên cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm định công trình, quy hoạch, đầu tư và xây dựng cơ bản.

7. Doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm cung cấp và cập nhật danh sách đầu mối liên hệ (bao gồm họ tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử) của cá nhân, bộ phận phụ trách trực tiếp tại địa phương cho Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu để kịp thời phối hợp giải quyết các vấn đề về trật tự xây dựng, xử lý sự cố hạ tầng, chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp và các nhiệm vụ khẩn cấp khác trên địa bàn quản lý.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Các công trình, dự án hạ tầng viễn thông đã được đầu tư, cải tạo, nâng cấp, phát triển trước khi quy định này có hiệu lực được tiếp tục quản lý và sử dụng; khi thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng phải tuân thủ theo các quy định tại văn bản này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hải Phòng, ngày 21 *tháng* 10 *năm 2026*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

Nơi nhận:
- VPCP;
- Bộ: KHCN, CA;
- Vụ Pháp chế - Bộ KHCN;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ TP;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VPTU;
- VP Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Phòng: VX, XDCT, NNMT, TC, NC, NV&KTGS;
- Các DN Viễn thông, truyền hình cáp TP (giao Sở KHCN gửi);
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- Trung tâm Phục vụ HCC TP;
- Cổng TTĐT TP;
- Công báo TP;
- Lưu: VT, N.Đ.Thắng.